

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-PT

Ngày: 27-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Tôn

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn N và các bị cáo khác.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn N, Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C1.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Trần Văn N (Tên gọi khác: V), sinh năm 1973 tại tỉnh Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: Ấp A, xã A1, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1949 và bà Mai Thị T1, sinh năm 1951; vợ: Trương Thị Ánh N1, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: Trần Thị T2, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/3/2002, bị Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (đã xóa án tích); tạm giữ: Ngày 24/3/2017; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 02/4/2017; bắt tạm giam: Ngày 26/12/2017; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Hà Văn Chí T, sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; HKTT: Ấp H, xã H1, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T3, sinh năm 1962 và bà Võ Thị H2, sinh năm 1961; vợ: Phan Trần Phương T4, sinh năm 1988; có 1 con sinh năm 2017; anh, chị, em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ năm; tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 24/3/2017; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 02/04/2017; Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: Ấp 2, xã M, huyện C2, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C3 (đã chết) và bà Tiêu Thị H3, sinh năm 1939; Vợ: Nguyễn Thị Hồng C4, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Nhựt D1, sinh năm 1998; anh, chị, em ruột có 10 người, bị cáo là người thứ tám; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 09/8/2017; Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

4/ Phạm Hồng D, sinh năm 1986 tại Đồng Tháp; HKTT và chỗ ở: Ấp H, xã H1, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M1, sinh năm 1959 và bà Đào Thị H4, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị A2, sinh năm 1986; con: Phạm Thị Bảo N2, sinh năm 2009 và Phạm Thị Bảo T5, sinh năm 2016; anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ tư; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ: Ngày 24/3/2017; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 02/04/2017 Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/02/2017, Trần Văn N thuê phần đất của Trần Thị Huyền T6, sinh năm 1989, thuộc ấp T7, xã A1, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp để tạm trú và kinh doanh bi da - nước giải khát. Đến khoảng giữa tháng 03/2017, Trần Văn N dùng địa điểm này để tổ chức cho nhiều người đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xiu. Để tổ chức lắc tài xiu, N chuẩn bị chiếu, chén, đĩa, tập học sinh, hột xí ngầu, bài tây. Đồng thời quy định người làm cái trong thời gian 90 phút

(gọi là một ca lắc) phải đưa cho N 700.000đ, trong đó 500.000đ là tiền xâu, 200.000đ là tiền N mua thuốc cho những người tham gia lắc tài xỉu hút. Nếu quá trình làm cái có ván bão (tức 03 hột xí ngẫu có cùng số nút) thì người làm cái phải chia đôi số tiền thắng với N. Ngày 23/3/2017, N tổ chức 02 ca lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền cho Nguyễn Văn C, Hà Văn Chí T, Phạm Hồng D cùng 23 người khác là: Trần Hoàng P, Hồ Ngọc H5, Nguyễn Nhựt D1, Phạm Minh L, Phạm Minh T8, Trần Minh C5, Lê Tấn P1, Phạm Thanh Trường L1, Nguyễn Dũ Đ, Phạm Thành C6, Lê Thanh D2, Bạch Huyền H6, Nguyễn Minh H7, Võ Thị Ngọc Y, Lê Thị G, Lê Văn H8, Trần Thanh S1, Bùi T9, Hồ Hữu L2, Nguyễn Thanh N3, Trần Quốc T10, Nguyễn Thị T11, Nguyễn Thị T12 tham gia tại khu vực đất thuê thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang, cụ thể như sau:

Ca thứ nhất: diễn ra khoảng 13 giờ, do Nguyễn Văn C làm cái và trực tiếp lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền với 07 đến 08 người nữa chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể. Nguyễn Văn C mang theo 6.500.000đ để tham gia đánh bạc, mỗi ván các đối tượng tham gia đặt cược từ 300.000đ đến 800.000đ. Sau khi làm cái khoảng 30 phút thì C thua 5.600.000đ nên nghỉ. C đưa tiền xâu cho N là 700.000đ. Trong ca lắc có 03 ván “bão” thắng số tiền 500.000đ nên C đưa cho N 250.000đ. Sau đó, C đi mượn tiền nhưng không được nên đến hơn 17 giờ cùng ngày C quay lại xem lắc tài xỉu thì bị bắt.

Ca thứ hai: diễn ra khoảng 18 giờ, ca này do Hà Văn Chí T chung chi tiền thắng thua, Phạm Hồng D trực tiếp lắc tài xỉu cùng với 23 người nêu trên. Khi T và D làm cái được hơn 10 ván thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang. Tại ván cuối khi bắt quả tang xác định có 16 người tham gia đặt cược với số tiền 4.000.000đ gồm: Trần Hoàng P đặt 100.000đ; Hồ Ngọc H5 đặt 100.000đ; Nguyễn Nhựt D1 đặt 500.000đ; Phạm Minh L đặt 100.000đ; Phạm Minh T8 đặt 200.000đ; Trần Minh C5 đặt 100.000đ; Lê Tân P1 đặt 200.000đ; Phạm Thanh Trường L1 đặt 100.000đ; Nguyễn Dũ Đ1 đặt 100.000đ; Phạm Thành C6 đặt 200.000đ; Lê Thanh D2 đặt 500.000đ; Bạch Huyền H6 đặt 600.000đ; Nguyễn Minh H7 đặt 100.000đ; Võ Thị Ngọc Y đặt 500.000đ; Lê Thị G đặt 200.000đ; Lê Văn H8 đặt 400.000đ. Ca này chưa có “bão” nên N chưa lấy tiền xâu.

Qua đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ các tang vật như sau:

- Tại chiếu bạc: tiền Việt Nam là 11.300.000đ; 03 viên xí ngầu; 14 lá bài tây; 02 quyển tập học sinh; 01 chiếc chiếu đã qua sử dụng; 01 đĩa màu trắng và 01 chén dùng cho việc lắc tài xỉu;

- Xung quanh phòng lắc tài xỉu: 6.600.000đ; 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng không có người nhận và 21 viên xí ngầu;

- Tạm giữ của Trần Văn N: 01 điện thoại di động FBT màu vàng đen đã qua sử dụng; tiền Việt Nam là 750.000đ; 01 xe mô tô biển số 66C1-156.35 bên trong cốp xe có 01 bình xịt hơi cay màu xanh hiệu Nato đã qua sử dụng, 01 con dao xếp, 09 hột xí ngầu và tiền Việt Nam là 28.000.000đ;

- Tạm giữ của Hà Văn Chí T: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng; tiền Việt Nam là 69.000.000đ; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 xe mô tô biển số 50H3-4883;

- Tạm giữ của Phạm Hồng D: 01 điện thoại di động Microsoft màu xanh đen đã qua sử dụng; tiền Việt Nam là 600.000đ; 01 xe mô tô biển số 53V8-3228;

- Tạm giữ của Nguyễn Văn C: tiền Việt Nam là 20.000; tạm giữ và trao trả cho C 01 xe mô tô biển số 66H1-2025;

- Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp còn tạm giữ tổng số tiền Việt Nam là 198.741.000đ và 21 điện thoại di động trên người những người tham gia đánh bạc; 18 xe mô tô các loại; 100 đô la Úc; 412 đô la Mỹ của Võ Văn N4, Phan Văn M2, Đỗ Văn Bé T1 và 23 người khác tham gia đánh bạc như đã nêu trên.

Qua điều tra xác định: Đối với số tiền 750.000đ tạm giữ của N là tiền mà N lấy xâu từ việc lắc tài xỉu ngày 23/3/2017, các tang vật khác là của Trần Văn N. Đối với số tiền 69.000.000đ tạm giữ của Hà Văn Chí T thì có 9.000.000đ là tiền T dùng để đánh bạc, 60.000.000đ là tiền T lấy tiền bán Heo giúp mẹ ruột là bà Võ Thị H2.

Đối với số 198.741.000đ; 21 điện thoại di động; 18 xe mô tô các loại; 100 đô la Úc; 412 đô la Mỹ được xác định là của Võ Văn N4, Phan Văn M2, Đỗ Văn Bé T1 và 23 người khác tham gia đánh bạc như đã nêu trên. Viện kiểm sát nhân dân huyện C1 cho rằng tuy hành vi của 16 người tham gia đặt cược ván cuối có dấu hiệu tội phạm đánh bạc nhưng tính chất ăn thua không lớn, tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, đồng thời 07 người còn lại tham gia đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1 đã áp dụng khoản 4 Điều 8 Bộ luật hình sự và các quy định về xử

phạt hành chính để xử phạt vi phạm hành đối với 23 người trên đồng thời xử lý các tài sản tạm giữ của những người này là đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn N còn khai nhận mỗi ngày N thu lợi bất chính từ 700.000đ đến 1.000.000đ, tổng số tiền thu lợi bất chính từ khi bắt đầu tổ chức đánh bạc đến trước ngày bị bắt là 10.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2018/HSST ngày 27/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện C1 đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, các bị cáo Hà Văn Chí T, Phạm Hồng D, Nguyễn Văn C phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2017 nhưng được khấu trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 24/3/2017 đến ngày 02/04/2017.

Phạt bị cáo Trần Văn N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Chí T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hoặc tự nguyện thi hành án, nhưng được khấu trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 24/3/2017 đến ngày 02/04/2017.

Phạt bị cáo Hà Văn Chí T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hoặc tự nguyện thi hành án nhưng được khấu trừ những ngày bị tạm giữ từ ngày 24/3/2017 đến ngày 02/04/2017.

Phạt bị cáo Phạm Hồng D 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tịch thu tiền sung vào ngân sách Nhà nước, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, bị cáo Trần Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo và xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, các bị cáo Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D thay đổi kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ điểm Điều 356, 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N và chấp nhận thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn N, sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt và giảm cho các bị cáo Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D mỗi bị cáo từ 01 tháng đến 02 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Văn N về nhân thân ngày 29/3/2002 bị Tòa án nhân dân huyện C1 xử phạt 09 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (đã xoá án tích). Vào tháng 02/2017 bị cáo thuê phần đất của chị Huyền T14 để tạm trú và kinh doanh bì da - nước giải khát để có thêm thu nhập và có nơi gia đình sinh sống là phù hợp. Nhưng đến giữa tháng 03/2017, bị cáo dùng địa điểm thuê để tổ chức cho nhiều người đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu. Bị cáo chuẩn bị chiếu, chén, đĩa, tập học sinh, hột xí ngầu, bài tây và quy định người làm cái trong thời gian 90 phút (gọi là một ca lắc) phải đưa cho bị cáo 700.000đ (gồm 500.000đ là tiền xâu, 200.000đ mua thuốc cho những người tham gia lắc tài xỉu hút). Ngày 23/3/2017, bị cáo tổ chức 02 ca lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền cho nhiều người tham gia thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn Chí T, Phạm Hồng D cùng 23 người tham gia đánh bạc. Chiếu bạc thứ nhất do bị cáo Nguyễn Văn C làm cái và trực

tiếp lặc tài xỉu ăn thua bằng tiền với nhiều người. Bị cáo mang theo 6.500.000đ để tham gia đánh bạc, mỗi ván các đối tượng tham gia đặt cược từ 300.000đ đến 800.000đ. Bị cáo C do thua hết tiền nên nghỉ và đã đưa cho bị cáo N 700.000đ và không ai cho mượn tiền để làm cái nữa. Ca thứ 2 (tức là chiếu bạc thứ hai) do bị cáo Hà Văn Chí T là người chung chi tiền thắng thua, còn bị cáo Phạm Hồng D trực tiếp lặc tài xỉu cùng với 23 người. Bị cáo sử dụng số tiền 11.000.000đ để sử dụng đánh bạc, nhưng lặc 10 bàn thì thua hết 9.000.000đ, còn 60.000.000đ là tiền bị cáo lấy tiền bán Heo giúp mẹ ruột là bà Võ Thị H2. Bị cáo T và D làm cái chung bị cáo T là người chung chi tiền thắng, thua. Nếu thắng thì cả hai cùng chia, nhưng mới chơi được hơn 10 ván thua 9.000.000đ thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền thu tại chiếu bạc 11.300.000đ, thu xung quanh nơi lặc tài xỉu 6.600.000đ và một số tang vật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo N tổ chức cho nhiều người tham gia lặc xí ngẫu ăn thua bằng tiền để hưởng lợi. Bị cáo thừa nhận tổ chức được một thời gian hơn 10 ngày thì bị phát hiện và thu lợi được 10.000.000đ. Công an bắt quả tang có 2 ca (chiếu bạc) do bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn Chí T, Phạm Hồng D làm cái. Còn các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn Chí T, Phạm Hồng D là những người làm cái và ăn thua số tiền lớn với nhiều người tham gia. Số tiền thu giữ tại nơi đánh bài rất lớn 11.300.000đ trong chiếu và xung quanh 6.600.000đ. Trong khi các bị cáo đều nhận thức được việc tham gia lặc xí ngẫu ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Nhà nước nghiêm cấm, nhằm để các bị cáo không đi vào con đường phạm tội khác khi thua bạc. Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo từ bỏ con đường phạm tội trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Án sơ thẩm xử bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn Chí T, Phạm Hồng D cùng phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ và đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, mức hình phạt án sơ thẩm xử không nặng. Bị cáo Trần Văn N nộp phạt bổ sung 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số 013087 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1 là tình tiết mới, nhưng về nhân thân bị cáo từng có tiền án (đã xóa án tích) nên không thể cho bị cáo hưởng án treo. Còn mức hình phạt án sơ thẩm xử bị cáo là đầu khung hình phạt, bị cáo không có 2 tình tiết giảm nhẹ để xử dưới khung hình phạt nên không có căn cứ giảm nhẹ hơn nữa. Đối với bị cáo Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D kháng cáo xin được hưởng án treo là

không có căn cứ. Vì các bị cáo đề giữ vai trò chính trong việc đánh bạc để cho 23 người tham gia. Nhưng xét thấy các bị cáo xuất trình tình tiết mới nộp phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000đ theo các biên lai thu tiền số 013082 ngày 01/3/2018, 013084 ngày 02/3/2018 và 013088 ngày 09/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C1 theo án sơ thẩm tuyên. Do đó, xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm cho các bị cáo T, C, D một phần về hình phạt.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo T, C, D là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo N không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo T, C, D được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn N, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn N. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D, sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2017 nhưng trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 24/3/2017 đến ngày 02/04/2017.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn Chí T** 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng trừ đi những ngày tạm giữ từ ngày 24/3/2017 đến ngày 02/04/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hồng D** 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, nhưng trừ đi những ngày bị tạm giữ từ ngày 24/3/2017 đến ngày 02/04/2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C** 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Hà Văn Chí T, Nguyễn Văn C, Phạm Hồng D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vũ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND H. C1;
- Chi cục THADS H. C1;
- Cơ quan CSĐT H. C1;
- Cơ quan THAHS CA Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA H. C1;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai